

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 260/2023/HSPT

Ngày: 16-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Viết Hùng.
2. Ông Trần Minh Châu.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 253/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo Nguyễn Minh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HSST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1988 tại tỉnh Long An; giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Số A H, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An, nơi cư trú: Số A Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Lệ H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 06/5/2022 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, Nguyễn Minh T đến trụ ATM (mã 1902ATM08) của Ngân hàng N Chi nhánh D, số A H, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh và dùng thẻ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (E) do T đứng tên để thực hiện rút tiền trong tài khoản. Sau khi nhận thẻ, trụ ATM này không hoạt

động và màn hình tối, Thạc bấm các nút trên trụ ATM nhưng ATM không hoạt động và cũng không trả thẻ ra. Thạc dùng tay phải đánh nhiều cái vào màn hình trụ ATM, sau đó T lấy từ trong túi xách ra 01 cục xạc dự phòng màu trắng cầm trên tay phải đập nhiều lần vào máy ATM, rồi dùng 01 cây khui bia bằng kim loại màu trắng đập nhiều lần vào màn hình và khung màn hình, làm trầy xước màn hình và vỡ khung màn hình thành nhiều mảnh nhựa. Sau đó T dùng cây khui bia bằng sắt, đập nhiều lần vào khay nhận tiền và khay nhận thẻ của trụ ATM, nhưng trụ ATM vẫn không hoạt động và không trả thẻ ra. Lúc này, ông Nguyễn Thanh B đang trực bảo vệ tại Ngân hàng N Chi nhánh 4 nghe có tiếng động tại buồng ATM số 2 trước Ngân hàng, nên ông đến kiểm tra thì nhìn thấy T cầm cây khui bia bằng sắt đang đập và cạy vào máy ATM số 8 Buồng 2 (mã 1902ATM08) của Ngân hàng. Khi thấy ông B đến thì T bỏ đi ra ngoài hướng đường H và ném cục xạc dự phòng, ông B truy hô và đuổi theo giữ T lại. Nghe tiếng truy hô thì ông Long Văn T2 đang trực bảo vệ Ngân hàng chung ca với ông B cùng ra hỗ trợ ông B giữ Thạc lại và báo Công an P, Quận D đưa T về trụ sở lập biên bản vụ việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 07/KL- HĐĐGTS ngày 08/2/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D kết luận tổng giá trị thiệt hại trụ ATM của Ngân hàng N Chi nhánh 4 là 54.450.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, Ngân hàng N - Chi nhánh D và Công ty cổ phần B1 - Chi nhánh Thành phố H ký kết Hợp đồng cung cấp thiết bị để khắc phục thiệt hại trụ ATM do hành vi của T gây ra, với số tiền tổng cộng là 36.180.000 đồng và các bên đã thực hiện xong các khoản trong hợp đồng này. Ngân hàng N (Chi nhánh 4) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 36.180.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

01 (một) thẻ ATM Ngân hàng E, tên: NGUYEN MINH THAC, số thẻ: 97043100132663234; 01 (một) cây khui bia bằng kim loại màu trắng, dài 20cm, rộng 5cm; 20 (hai mươi) mảnh nhựa bị vỡ của mặt nhựa bảo vệ màn hình máy ATM mã 1902ATM08; 01 (một) túi xách đeo chéo bằng da màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen; 01 (một) quần tây dài màu đen và 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi hình Nguyễn Minh T có hành vi đập phá máy ATM vào ngày 04/01/2022.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Minh T 02 (Hai) năm tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về phần trách nhiệm dân sự, về tiền án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 19/6/2023, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo, cho rằng thiệt hại về tài sản do hành vi của bị cáo gây ra chỉ có 36.180.000 đồng và bị cáo chỉ phạm vào khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhưng Cấp sơ thẩm lấy kết quả của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận D là 54.450.000 đồng và áp dụng khoản 2 Điều 178 của Bộ luật này để xét xử, nên bị cáo bị truy tố khung hình phạt cao hơn. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khung hình phạt nhẹ hơn và giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã có hành vi đập phá trụ ATM của Ngân hàng N Chi nhánh 4, làm hư hỏng, gây thiệt hại có giá trị theo định giá là 54.450.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Mức án 02 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo trình bày lời bào chữa như sau:

- Theo hợp đồng sửa chữa trụ ATM giữa Ngân hàng N - Chi nhánh D và Công ty cổ phần B1 - Chi nhánh Thành phố H thì chi phí sửa chữa, khắc phục toàn bộ hư hại chỉ có 36.180.000 đồng, nên thiệt hại mà bị cáo gây ra cho Ngân hàng N - Chi nhánh D là 36.180.000 đồng. Kết luận của Hội đồng định giá tài sản Quận D là 54.450.000 đồng là không đúng thực tế, làm cho bị cáo phải chịu mức hình phạt nặng hơn hành vi mà bị cáo thực hiện.

- Bị cáo sẽ bồi thường toàn bộ thiệt hại mà bị cáo gây ra cho bị hại, như bị hại đã yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:

- Kết luận định giá tài sản bị hư hỏng do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D là căn cứ để tính giá trị thiệt hại về tài sản. Bởi thành viên của Hội đồng định giá và qui trình định giá tuân thủ đúng qui định của pháp luật.

- Bị cáo hứa sẽ bồi thường toàn bộ thiệt hại mà bị cáo gây ra cho bị hại, nhưng từ khi phạm tội đến nay bị cáo chưa nộp một khoản tiền nào để khắc phục thiệt hại do bị cáo gây ra.

Bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận với nhau về nội dung nào khác và đều bảo lưu ý kiến đã tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lại gia đình để chăm sóc người cha trên 80 tuổi bị bệnh ung thư và lao động kiếm tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm và phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, bị cáo Nguyễn Minh T đến trụ ATM (mã 1902ATM08) của Ngân hàng N Chi nhánh 4, đặt tại A H, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh và dùng thẻ ATM của Ngân hàng E, do bị cáo đứng tên để rút tiền có trong tài khoản. Sau khi dứt thẻ vào trụ ATM thì thấy trụ ATM không hoạt động và cũng không trả thẻ ra nên bị cáo dùng cục xạc dự phòng, sau đó dùng 01 cây khui bia bằng kim loại đập nhiều cái vào màn hình, vào khung màn hình, vào khay nhận tiền và khay nhận thẻ của trụ ATM. Hậu quả màn hình của trụ ATM bị trầy xước, khung màn hình ATM bị vỡ và theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận D thì giá trị tài sản bị thiệt hại là 54.450.000 đồng, còn theo Hợp đồng cung cấp thiết bị, khắc phục thiệt hại trụ ATM bị hư hỏng giữa Ngân hàng N - Chi nhánh 4 với Công ty cổ phần B1 - Chi nhánh Thành phố H thì chi phí khắc phục toàn bộ thiệt hại là 36.180.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử và kết tội bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về áp dụng khung hình phạt: Ngày 08/2/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D tiến hành định giá tài sản bị thiệt hại và kết luận tổng giá trị thiệt hại trụ ATM của Ngân hàng N Chi nhánh 4 là 54.450.000 đồng. Trước đó, ngày 02/02/2022, Ngân hàng N Chi nhánh 4 và Công ty cổ phần B1 - Chi nhánh Thành phố H ký kết Hợp đồng cung cấp thiết bị số 24032022/HĐĐV, theo đó Công ty cổ phần B1 - Chi nhánh Thành phố H cung cấp thiết bị, khắc phục toàn bộ thiệt hại trụ ATM do hành vi của bị cáo gây ra, với tổng số tiền là 36.180.000 đồng, kể cả

thuế VAT. Do có sự chênh lệch lớn giữa Kết luận định giá và chi phí thực tế khắc phục nên Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát, yêu cầu xác định lại giá trị thiệt hại và ngày 17/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D có Công văn số 174/HĐĐG, giữ nguyên kết luận định giá. Trường hợp này, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm phải căn cứ Điều 218 của Bộ luật tố tụng hình sự, yêu cầu Hội đồng định giá cấp trên trực tiếp định giá lại, nhưng lại lấy kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D mà mình nghi ngờ để xác định khung hình phạt đối với bị cáo là không đảm bảo quyền lợi của bị cáo. Lẽ ra, cấp phúc thẩm phải hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về cấp sơ thẩm để tiến hành trưng cầu định giá lại tài sản bị thiệt hại, nhưng xét thấy Hợp đồng cung cấp thiết bị số 24032022/HDDV ngày 02/02/2022 giữa Ngân hàng N Chi nhánh D và Công ty cổ phần B1 - Chi nhánh Thành phố H là có thật và các bên đã thực hiện xong các điều khoản của Hợp đồng. Mặt khác, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 36.180.000 đồng, bằng số tiền mà bị hại thanh toán cho Công ty cổ phần B1 - Chi nhánh Thành phố H, nên có căn cứ xác định giá trị thiệt hại về tài sản do hành vi của bị cáo gây ra thực tế là 36.180.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về áp dụng hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, nhưng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không quá 03 năm và ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chưa có lần nào bị kết án, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do áp dụng khung hình nhẹ hơn và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa hình phạt theo hướng nhẹ hơn.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 06/5/2022).

Về án phí: Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 4; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (9)
- THA Quận 4; (1)
- TAND Quận 4; (1)
- Công an Quận 4; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

